TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:317/2022/DS-PT
Ngày: 06- 12- 2022
V/v "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- *Thư ký phiên tòa:*Bà Hứa Như Nguyện, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Ông Tống Văn L, sinh năm 1989 (có mặt);

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1987 (có mặt);

Cùng cư trú: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Ông Tống Văn L, bà Lê Thị M là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Phan Thị H trình bày:

Vào ngày 06/5/2015 âm lịch, bà có mở dây hụi 2.000.000 đồng gồm 28 phần, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 06 hàng tháng. Bà Lê Thị M và ông Tống

Văn L tham gia 01 phần ở số thứ tự 6 trong giấy hụi.Bà M và ông L tham gia đóng hụi đến lần thứ 02 thì hốt hụi.Từ khi hốt hụi đến nay bà M và ông L không đóng hụi chết 11 lần với số tiền là 22.000.000 đồng. Vào ngày 20/8/2015 âm lịch, bà có mở dây hụi 2.000.000 đồng gồm 20 phần, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 20 hàng tháng. Bà Lê Thị M và ông Tống Văn L tham gia 01 phần ở số thứ tự 10 trong giấy hụi.Bà M và ông L tham gia đóng hụi đến lần thứ 02 thì hốt hụi.Từ khi hốt hụi đến nay bà M và ông L không đóng hụi chết 14 lần với số tiền là 28.000.000 đồng.Tổng 02 dây hụi bà M và ông L nợ bà tổng số tiền là 50.000.000 đồng.Đã qua bà M và ông L đã trả cho bà 11.200.000 đồng.Còn nợ lại 38.800.000 đồng. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị M và ông Tống Văn L trả số tiền còn nợ hụi là 38.800.000 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị đơn là bà Lê Thị M trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia 01 chân hụi 2.000.000 đồng do bà H làm chủ không nhớ ngày tháng năm tham gia, chân hụi này bà bỏ 01 hay 02 lần rồi hốt do lâu quá không nhớ thời gian. Dây hụi này bà còn nợ 18.000.000 đồng, do không có tiền đóng hụi nên có nhờ bà H tham gia 01 chân hụi do vợ ông 02 Toàn làm chủ, hụi này bà đóng được 03 lần với số tiền là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Đóng được 03 lần không đóng tiếp nên bà H mới nói do bà đóng không đầy đủ nên chủ hụi lấy lại rồi. Phần hụi này bà H đứng ra hốt, nghe bà H nói hốt được 31.800.000 đồng, đối trừ qua phần hụi của bà tham gia của bà H. Bà nghỉ khi hòa giải ở địa phương là bà chỉ có nợ bà H số tiền 18.000.000 đồng chứ đâu biết đó là tiền lời từ phần tiền thiếu tính tổng là 38.800.000 đồng. Bà thừa nhận chữ màu trong biên bản hòa giải ngày 13/8/2020 tại địa phương là do bà viết. Hiện tại bà chỉ còn nợ lại bà H 18.000.000 đồng, bà đồng ý trả khoản tiền này.Bà không còn nợ khoản nào khác và không đồng ý trả phần tiền nào khác ngoài khoản tiền 18.000.000 đồng nêu trên.

Bị đơn là ông Tống Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, không có ý kiến về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Buộc ông Tống Văn L và bà Lê Thị M cùng liên đới trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ hụi là 38.800.000 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2022 ông Tống Văn L và bà Lê Thị M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc chỉ buộc ông bà trả cho bà H số tiền 7.800.000đ

Tại phiên toà: Tống Văn L và bà Lê Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội

đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Tống Văn L và bà Lê Thị M sửa một bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ông Tống Văn L và bà Lê Thị M thanh toán tiền hụi còn nợ là 38.000.000 đồng. Bà M thừa nhận còn nợ số tiền hụi 18.000.000 đồng. Án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H nên bà M, ông L kháng cáo. Xét kháng cáo của bà M, ông L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Bà H làm chủ hụi, bà M ông L có tham gia chơi hụi và hốt hụi còn nợ tiền hụi của bà H là thực tế, các đương sự đều thừa nhận. Các đương sự không thống nhất với nhau về số chưng hụi đã tham gia và số tiền hụi còn nợ. Bà H cho rằng vợ chồng ông L và bà M nợ tiền 02 dây hụi với tổng số tiền là 38.800.000 đồng, bà M cho rằng bà M chỉ nợ số tiền 18.000.000 đồng.

[3] Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Biên bản hòa giải ngày 13/8/2020 có chữ ký của nguyên đơn và bị đơn; Đơn yêu cầu ngày 13/01/2019 của bà H viết đều thể hiện bà H xác định bà M ông L nợ 48.300.000 đồng.

[3.1] Các đương sự tham gia chơi hụi, nợ hụi không có biên bản chốt nợ hụi, nhưng các bên có tiến hành hòa giải ở địa phương ngày 13/8/2020, trong biên bản có thể hiện số tiền nợ là 48.300.000 đồng, có cả nguyên đơn và bị đơn ký tên vào biên bản. Sau khi hòa giải bà M ông L có thanh toán nợ cho bà H nhiều lần với tổng số tiền 11.500.000 đồng, bà H thừa nhận có nhận số tiền 11.500.000 đồng của bà M ông L. Do đó việc bà M ông L cho rằng chỉ nợ bà H 18.000.000 đồng, biên bản hòa giải ở địa phương ghi bà nợ bao nhiêu bà không biết là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Bà H khởi kiện xác định bà M ông L nợ hụi số tiền là 50.000.000 đồng, đã thanh toán nhiều lần với số tiền là 11.200.000 đồng, còn nợ lại 38.800.000 đồng. Nhưng bà H không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc bà M, ông L nợ bà số tiền 50.000.000 đồng, trong khi bà H cung cấp biên bản hòa giải tại địa phương và đơn yêu cầu của bà H xác định bà M nợ số tiền 48.300.000 đồng và đã thanh toán được số tiền 11.500.000 đồng nên đối trừ số đã thanh toán bà M ông L còn nợ lại bà H số tiền là 36.800.000 đồng là có căn cứ. Án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ.

[4] Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của ông L bà M, sử một bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà M ông L không phải chịu, có nộp tạm ứng được nhận lại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị M, ông Tống Văn L

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2022/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Buộc ông Tống Văn L và bà Lê Thị M cùng liên đới trả cho bà Phan Thị H số tiền nợ hụi là 36.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H về việc yêu cầu ông Tống Văn L và bà Lê Thị M thanh toán số tiền 2.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Tống Văn L và bà Lê Thị M cùng liên đới chịu 1.840.000 đồng (chưa nộp), nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng, ngày 05/01/2022, bà H có nộp tạm ứng số tiền 970.000 đồng theo lai thu số 0017463 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu đối trừ, bà H được nhận lại 670.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tống Văn L và bà Lê Thị M không phải chịu 300.000đ. Ngày 09/8/2022 ông L, bà M đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018165 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào